

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày: 19-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hải;

Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:** ông Ngô Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 19/5/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65A/2020/HSST- QĐ ngày 29-4-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thế B, sinh năm 1986, tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Số A, đường B, tổ C, khóm D, phường E, T phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: tổ G, ấp H, xã J, huyện CL, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân viên; Cha: Nguyễn Hữu P và mẹ Nguyễn Thị Kim P; Có 2 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất; Vợ: Nguyễn Lê Thúy A, sinh năm 1990; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 30/11/2019; Tạm giam 09/12/2019. Ngày 19/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam T B lĩnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thị Bảo C, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: số K, đường L, tổ Z, khóm X, phường V, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: số Q, đường W, khóm E, phường A, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: số F, đường H, khóm MT, phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế B, anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Bảo C cùng là nhân viên của Đơn vị phà Đồng Tháp thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Tháp. B là nhân viên kỹ thuật và anh T là nhân viên lái xe, công tác tại phà Đồng Tháp, còn chị C là Bến trưởng Bến phà Đ. Ngày 22/11/2019, trong lúc cùng làm việc với anh T, B biết được chị C đưa 05 chìa khóa và 01 ổ khóa nhà, nhờ anh T đi sửa lại do chìa khóa không mở được ổ khóa nên sau khi anh T đi sửa chìa khóa về, để trên бага xe mô tô của anh T tại nhà xe thì B lén lút lấy 05 chìa khóa đi đến phường P, thành phố CL thuê làm thêm 02 chìa khóa mới rồi mang 05 chìa khóa về để lại vị trí cũ cho anh T. Anh T không hay biết việc làm của B.

Ngày 27/11/2019, B chạy xe ngang nhà chị C quan sát, biết được chị C không sử dụng ổ khóa đã nhờ anh T sửa trước đó để khóa cửa nhà, không có điều kiện thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản nên B đi về.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/11/2019, B tiếp tục chạy xe đến nhà chị C quan sát. Lúc này B phát hiện nhà chị C sử dụng ổ khóa đã nhờ anh T sửa để khóa cửa ngoài nên B quay về nhà mặc áo khoác đen dài tay, quần dài màu đen, đeo khẩu trang màu hồng, đội mũ bảo hiểm màu đỏ, mang theo 01 ba lô vải màu đen rồi sử dụng điện thoại di động, số thuê bao 0932919737 gọi cho bạn là Nguyễn Thanh S sinh năm 1988, ngụ số L, đường SL, khóm O, phường Y, thành phố CL nói dối là xe đang chạy bị hư nên nhờ đổi xe mô tô Wave alpha màu bạc – trắng – đen, biển số 66P1-352.80 của S để đi giao đồ nhằm mục đích tránh mọi người nhận ra, S tin tưởng nên đồng ý. Đến 10 giờ 15 phút, B chạy xe đến ngã tư Tân Việt Hòa, phường U, thành phố CL gặp S để đổi xe rồi chạy xe mô tô biển số 66P1-352.80 đến nhà chị C số K, đường L, tổ Z, khóm X, phường V, thành phố CL, dùng chìa khóa đã làm trước đó để mở cửa vào nhà tìm tài sản lấy trộm. B đi lên lầu 1 tìm tài sản nhưng không thấy nên tiếp tục đi lên lầu 2, vào phòng ngủ của chị C lấy trộm 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu trắng có đính nhiều hạt đá màu trắng; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng có đính hình phật màu xanh và màu trắng; 01 chiếc vòng đeo tay bằng các hạt màu nâu kết dính với nhau có con tỳ hưu bằng kim loại màu vàng; 08 chiếc vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng, có gắn đá màu trắng; 07 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng có gắn đá màu trắng; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng có gắn đá màu xanh để trong hộp gỗ màu nâu đặt trên bàn gỗ bên phải giường ngủ; tiền mặt tổng cộng 2.069.000đồng, gồm: 02 tờ mệnh giá 50.000đồng, 38 tờ mệnh giá 20.000đồng, 103 tờ mệnh giá 10.000đồng, 13 tờ mệnh giá 5.000đồng, 39 tờ mệnh giá 2.000đồng và 36 tờ mệnh giá 1.000đồng để trong con cá làm bằng thủy tinh đặt trên đầu tủ tivi; 01 máy tính xách tay màu đen, hiệu Sony Vaio cùng 01 võ bao, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc model A1778, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh đen model A1429, 03 cục sạc và dây cáp điện thoại di động màu trắng để bên trong học tủ tivi; 01 con heo làm bằng đất nung màu vàng để trên bàn gỗ, đặt bên trái giường ngủ. Sau đó, B lấy toàn bộ tài sản để

trong ba lô vải màu đen và cầm con heo đất trên tay đi xuống lầu 1 vào phòng ngủ đập con heo đất chiếm đoạt tài sản bên trong gồm tiền mặt tổng cộng 62.400.000đồng, gồm: 114 tờ mệnh giá 500.000đồng, 20 tờ mệnh giá 200.000đồng, 14 tờ mệnh giá 100.000đồng và 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật có ghi chữ SJC rồng vàng 999.9, trọng lượng 7,6g (02 chỉ). Tổng số tiền mặt B lấy trộm tại nhà chị C là 64.469.000đồng. B lấy toàn bộ tài sản bên trong con heo đất để vào ba lô vải màu đen, bỏ lại nhiều mảnh vỡ trong phòng ngủ ở lầu 1, đi ra ngoài và khóa cửa lại như ban đầu rồi chạy xe đến cổng Lý Thường Kiệt thuộc tổ B, khóm H, phường D, thành phố CL ném áo khoác màu đen xuống Kênh 16, sau đó lấy tài sản trong ba lô ra để vào túi ny lon màu đen và tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực chân cầu CL ném ba lô vải màu đen, 02 chìa khóa xuống sông Tiền rồi đến gặp S đổi lại xe và mang toàn bộ tài sản trộm được về nhà B tại tổ C, khóm D, phường E, T phố CL cất giấu bên trong học giường ngủ ở lầu 1.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Bảo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của chị C là vi phạm pháp luật nên tự nguyện đến Công an phường M, thành phố CL đầu thú, thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp toàn bộ tài sản đã lấy trộm.

Đối với chị C, khoảng 16 giờ 55 phút, sau khi đi làm về phát hiện tài sản bị mất trộm nên đã trình báo Công an phường 2.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 200/KL-ĐGTS ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Tài sản định giá gồm trang sức làm bằng vàng, máy tính xách tay cùng vỏ bao máy tính, điện thoại di động, cục sạc và dây cáp điện thoại di động có tổng giá trị là 145.261.000đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản của chị C bị B chiếm đoạt là 145.261.000đồng + 64.469.000đồng (tiền mặt) = 209.730.000đồng.

Ngày 05/12/2019, Cơ quan điều tra mời chị Trần Thị Bảo C làm việc, chị C xác định tài sản Cơ quan điều tra thu hồi ngày 30/11/2019 của B đúng là tài sản chị C bị mất trộm. Chị C xác định số lượng tài sản thu hồi là đủ số lượng tài sản bị mất, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị C xong, chị C không thắc mắc, khiếu nại hay yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, ngày 10/3/2020, B bồi thường giá trị con heo đất mà B đã đập bể là 50.000đồng cho chị C. Chị C đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu B bồi thường gì thêm.

Cơ quan điều tra tạm giữ nhiều mảnh vỡ của con heo đất được làm bằng đất nung, màu vàng tại nhà của chị C và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu bạc trắng đen, biển số 66P1-352.80 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 012219 (bản chính) do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 07/3/2015 cho Nguyễn Thanh S do S tự nguyện giao nộp. Qua điều tra, xác minh xác định lúc cho mượn xe S hoàn toàn không biết được mục đích B dùng làm phương tiện đi trộm nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô và giấy tờ xe cho S.

Đối với áo khoác dài tay màu đen, 02 chìa khóa và 01 ba lô màu đen B khai đã ném xuống Kênh 16 và sông Tiền, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T, biên bản phạm tội đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKSND-TPCL ngày 03 tháng 4 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế B, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B với mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, cấu thành tội phạm và điều luật áp dụng:

Đây là vụ án “*Trộm cắp tài sản*” do Nguyễn Thế B thực hiện. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/11/2019, Nguyễn Thế B sử dụng 02 chìa khóa đã lén lút làm thêm từ trước để mở cửa vào nhà của chị Trần Thị Bảo C tại số K, đường L, tổ Z, khóm X, phường V, thành phố CL lấy trộm số tiền mặt 64.469.000đồng và nhiều trang sức của chị C với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 209.730.000đồng.

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Bị cáo trộm cắp tài sản với số tiền tổng cộng là 209.730.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm với tình tiết định khung qui định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Từ những cơ sở trên kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:*

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

*2. ...*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng". ...*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả xong; Gia đình bị cáo có ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Tại cơ quan điều tra được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết được quy định theo điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với bị cáo trong quá trình xét xử có làm đơn yêu cầu định giá lại tài sản nhưng tại phiên tòa bị cáo rút lại yêu cầu định giá nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Nguyễn Thanh S không biết B mượn xe để đến nhà chị C lấy trộm tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Văn T là người quản lý chìa khóa nhà của chị C trước khi B lấy trộm. Khi B lấy trộm chìa khóa nhà của chị C làm thêm chìa khóa để lấy trộm, anh T hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30-11-2019 đến ngày 19-12-2019.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết.

\* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thế B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký )**

**Phạm Minh Tùng**